

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 19XX. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Văn P, sinh năm 19XX. Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 97.528.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Huỳnh Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn P tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.438.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng), được giảm 50% nên phải nộp 1.219.000 đồng (Một triệu, hai trăm mười chín ngàn đồng) án phí dân sự.

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm